TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N7 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **601**/2024/HS-PT
Ngày: 29/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N7

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Hà, kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh G, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1137/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh H, do có kháng cáo của các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh G.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7597/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2024.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 17, ngõ 175 đường Nguyễn Văn C, phường H4, thành phố G, tỉnh G. Quốc tịch: Việt N7; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Chuyên viên Bảo hiểm xã hội tỉnh G; Văn hóa: 12/12. Bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1943; Mẹ: Ngô Thị T1 (đã chết); Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ ba; Chồng: Trần Ngọc S, sinh năm 1979, đã ly hôn; Có 2 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Ông Nguyễn Đình T2 - Luật sư Công ty luật TNHH N, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; (có mặt).

Bị hại có kháng cáo:

+ Ông Chu Văn H3, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn T3, xã L1, huyện Y, tỉnh G; (có mặt).

+ Bà Lê Thị Mai Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: Phòng 10, nhà H, khu tập thể C1, phường L2, thành phố G, tỉnh G; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo: Bị hại Lương Bá T3, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 5, phố U, phường Vũ N, thành phố B, tỉnh B; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Minh H là chuyên viên Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh G. H làm thêm về môi giới bất động sản nhưng không có văn bằng, chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản. H không tham gia góp vốn, không được chủ đầu tư các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh G ủy quyền mua bán, nhận đặt cọc đất tại các dự án.

Mặc dù các dự án mới được UBND tỉnh G phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, đang trong giai đoạn thực hiện giải phóng mặt bằng, chưa được phép mở bán. Tuy nhiên, H đã thu thập thông tin về các Dự án khu đô thị mới D thị trấn B1, huyện V do Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ thương mại Q1 (viết tắt là Công ty Q1) làm chủ đầu tư; Dự án khu đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G do Công ty cổ phần tập đoàn S2 (viết tắt là Công ty S2) làm chủ đầu tư; Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2, thành phố G do Công ty cổ phần H2 (viết tắt là Công ty H2) làm chủ đầu tư; Dự án khu đô thị phía B1 xã S1, thành phố G do Công ty cổ phần đầu tư 379 (viết tắt là Công ty 379) làm chủ đầu tư. Sau đó H đã đưa ra thông tin gian dối rằng có mối quan hệ quen biết nên có thể mua được các lô đất với giá ưu đãi tại các dự án trên để người khác tin tưởng giao tiền đặt cọc mua đất, góp tiền mua đất, cho vay tiền rồi chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2022, H đã chiếm đoạt của 10 người với tổng số tiền 37.245.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt của anh Lương Bá T3, sinh năm 1983, trú tại số 5 phố U, phường Vũ N, thành phố B 14.250.000.000 đồng

Khoảng tháng 4/2021, thông qua bạn bè, anh T3 quen biết H và được H nói có nhiều mối quan hệ, có thể mua được các suất đất ngoại giao tại các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh G. Tháng 5/2021, H nói có mối quan hệ nên lấy được mấy chục suất đất ngoại giao tại Dự án khu đô thị mới D thị trấn B1, huyện V do Công ty cổ phần xây dựng và dịch vụ Q1 làm chủ đầu tư; H gửi cho anh T3 hình ảnh bản đồ thông tin dự án và bảo anh T3 muốn mua thì chọn lô đất và nộp tiền đặt cọc cho H. Do tin tưởng nên từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2021 anh T3 nhiều lần chuyển tổng số tiền 14.250.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 100821998888 mang tên anh T3 đến tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 102004201256 mang tên H để đặt cọc mua 83 lô đất. Đến ngày 17/7/2021, H viết, ký hợp đồng nhận đặt cọc giao anh T3 giữ, nội dung anh T3 đặt cọc 14.250.000.000 đồng để mua 83 lô đất gồm số 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 LK01; số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 LK02; số 1, 2, 3, 4, 5, 10, 11, 12 LK03; số 33, 34, 35, 36, 37, 38 LK04; số 12, 13, 14, 15, 16, 17, 24, 25, 26, 27, 28 LK07; số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 LK 08; số 11, 12, 13, 14, 15, 22, 23, 24, 25, 26 LK09; số 14, 15, 16, 17, 18, 24, 25, 26, 27, 28 LK12; số 6, 7, 8, 9 LK13; hẹn đến ngày 30/3/2022 H sẽ đưa anh T3 đến ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư dự án. Tuy nhiên quá hạn không thấy được ký hợp đồng với chủ đầu tư dự án, anh T3 không đồng ý tiếp tục mua và đòi lại tiền. Từ ngày 02/4/2022 đến đầu tháng 5/2022, H đã nhiều lần trả lại toàn bộ số tiền 14.250.000.000 đồng cho anh T3, anh T3 trả lại hợp đồng đặt cọc cho H.

Ngày 23/5/2022, anh T3 giao nộp bản in hợp đồng đặt cọc đề ngày 17/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T3 không yêu cầu đề nghị gì.

2. Chiếm đoạt của chị Đặng Thị Phương L3, sinh năm 1981, trú tại số 27 đường P, phường K, thành phố G 500.000.000 đồng

Chị L3 có quan hệ quen biết H từ lâu. Ngày 25/3/2022, H nói đang đầu tư bất động sản và hỏi vay tiền L3. Do tin tưởng, chị L3 đã 2 lần chuyển tổng số tiền 300.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 102004201256 của H; H viết, ký giấy vay tiền giao chị L3 giữ nhưng ghi nhầm số tiền vay thành 200.000.000 đồng. Đến ngày 28/3/2022, H tiếp tục hỏi vay tiền để đầu tư lướt sóng 10 lô đất tại Dự án khu đô thị phía B1 xã S1, thành phố G. Chị L3 tiếp tục chuyển số tiền 200.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 102004201256 của H; H viết, ký giấy vay tiền giao chị L3 giữ. Tuy nhiên từ đó đến nay chị L3 nhiều lần đòi tiền nhưng H không trả.

Ngày 13/5/2022, chị L3 có đơn tố cáo và giao nộp 01 giấy cho vay tiền đề ngày 25/3/2022, 01 giấy cho vay tiền đề ngày 28/3/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chị L3 yêu cầu H trả lại 500.000.000 đồng.

3. Chiếm đoạt của chị Tống Thị T4, sinh năm 1981, trú tại số 99, ngõ 137 đường Hùng Vương, phường H4, thành phố G 3.000.000.000 đồng

Chị T4 có quan hệ quen biết H từ lâu. Tháng 4/2022, H nói đang có 15 suất đất ngoại giao tại Dự án khu đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G do Công ty S2 làm chủ đầu tư. H bảo chị T4 đặt cọc giữ chỗ khoảng 15 ngày sau vào hợp đồng và bảo đưa tiền cho H để H nộp tiền vào công ty sau đó sẽ đến ký hợp đồng sau. Do tin tưởng nên ngày 18/4/2022, chị T4 đã chuyển tổng số tiền 3.000.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 của H để đặt cọc mua 08 lô đất số 10, 11, 12 LK2; số 5, 6, 7, 8 LK3 và 01 lô chị T4 không nhớ. Đến ngày 19/4/2022 H gửi bản mềm hợp đồng đặt cọc giữa chị T4 và H, H nói sẽ chuyển hợp đồng chính thức cho chị T4 sau. Khoảng 5 - 7 ngày sau chị T4 yêu cầu H phải giao hợp đồng đặt cọc cho chị T4 thì H không đồng ý nên chị T4 đòi lại tiền. Từ ngày 28/4/2022 đến ngày 08/5/2022 H đã nhiều lần trả lại toàn bộ số tiền 3.000.000.000 đồng cho chị T4.

Ngày 13/5/2022, chị T4 có đơn tố cáo và giao nộp 02 bản in hợp đồng đặt cọc đều đề ngày 18/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T4 không yêu cầu đề nghị gì.

4. Chiếm đoạt của chị Hà Thanh T5, sinh năm 1980, trú tại số 17B, ngõ 274 đường Lê Lợi, phường H4, thành phố G 420.000.000 đồng

Chị T5 có quan hệ quen biết H vì ở gần nhà nhau. Tháng 4/2022, H nói đang có một số suất đất ngoại giao tại Dự án khu đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G do Công ty S2 làm chủ đầu tư và gửi hình ảnh thông tin dự án cho Chị T5 xem; H bảo Chị T5 góp 1.000.000.000 đồng cùng H mua 05 lô đất. Do tin tưởng nên ngày 21/4/2022 Chị T5 đã chuyển số tiền 420.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 của H, H viết giấy biên nhận giao Chị T5 giữ. Tuy nhiên sau đó Chị T5 tìm hiểu thấy không yên tâm nên không đồng ý tiếp tục góp tiền mua đất cùng H và đòi lại tiền. H đã trả lại toàn bộ số tiền 420.000.000 đồng cho Chị T5, Chị T5 trả lại giấy biên nhận cho H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T5 không yêu cầu, đề nghị gì.

5. Chiếm đoạt của anh Chu Văn H3, sinh năm 1986, trú tại thôn T3, xã L, huyện Y, tỉnh G 4.395.000.000 đồng

Tháng 02/2022, thông qua mối quan hệ anh Chu Văn H3 quen biết Nguyễn Thị Minh H. Giữa tháng 4/2022, H nói có suất đất ngoại giao tại Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư và Dự án khu đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G do Công ty S2 làm chủ đầu tư; H còn gửi file thông tin về các dự án và đánh dấu vị trí những lô đất ngoại giao. Do tin tưởng nên từ ngày 26/4/2022 đến ngày 08/5/2022 anh H đã giao cho H tổng số 3.160.000.000 đồng để đặt cọc mua 30 lô đất. Cụ thể:

- Ngày 26/4/2022, anh H chuyển số tiền 240.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 của H và giao 60.000.000 đồng tiền mặt để đặt cọc; H viết, ký hợp đồng đặt cọc giao anh H giữ, nội dung anh H đặt cọc 300.000.000 đồng để mua 03 lô đất số 1, 5, 6 LK6 Dự án khu đô thị mới thôn

M, xã S1, thành phố G, hẹn sau 30 ngày anh H sẽ được ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư dự án.

- Ngày 03/5/2022, anh H chuyển số tiền 960.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 của H để đặt cọc; H viết, ký 02 hợp đồng đặt cọc giao anh H giữ, nội dung anh H đặt cọc 960.000.000 đồng để mua 08 lô đất số 1, 2, 3, 4, 12, 13, 14, 15 LK3 Dự án khu đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G, hẹn sau 30 ngày anh H sẽ được ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư dự án.

- Ngày 08/5/2022, anh H chuyển số tiền 1.500.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 của H để đặt cọc; H viết, ký hợp đồng đặt cọc giao anh H giữ, nội dung anh H đặt cọc 1.500.000.000 đồng để mua 15 lô đất số 1, 4 LK6; 1, 2, 3 LK7; 1, 2, 11, 12 LK8; 1, 2, 3, 4 LK10; 15, 16 LK38 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G, hẹn sau 60 ngày anh H sẽ được ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư dự án.

- Ngày 09/5/2022, anh H chuyển số tiền 400.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 của H để đặt cọc; H viết, ký hợp đồng đặt cọc giao anh H giữ, nội dung anh H đặt cọc 400.000.000 đồng để mua 04 lô đất số 5, 6 LK19; 1, 2 LK24 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G, hẹn sau 60 ngày anh H sẽ được ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư dự án.

Ngoài ra, do có quan hệ họ hàng với anh Hà Văn Q1 sinh năm 1973 ở xã S3, huyện H3 nên H không muốn trực tiếp đứng tên ký hợp đồng với anh Q1 mà nhờ anh H đứng tên, mỗi lô đất thì H sẽ trích lại cho anh H 5.000.000 đồng. Do tin tưởng nên anh H đồng ý ký hợp đồng đặt cọc với anh Q1. Cụ thể, ngày 06/5/2022, anh Q1 chuyển tổng số tiền 1.300.000.000 đồng đến Ngân hàng MBbank số 0100106668888 của anh H để đặt cọc; anh H viết, ký 02 hợp đồng đặt cọc giao anh Q1 giữ, nội dung anh Q1 đặt cọc 1.300.000.000 đồng để mua 13 lô đất số 1, 4 LK6; 1, 2, 3 LK7; 1, 2, 11, 12 LK8; 1, 2, 3, 4 LK10 (đều là những lô đất anh H đã ký hợp đồng đặt cọc với H). Sau khi nhận tiền đặt cọc của anh Q1, anh H đã chuyển số tiền 1.235.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 của H. Đến ngày 09/5/2022, H viết, ký hợp đồng đặt cọc với anh H; theo đó anh H giao cho H 1.300.000.000 đồng để đặt cọc mua 13 lô đất số 7, 8, 9, 10, 11, 12 LK9; 11 LK11; 1, 10, 11 LK13; 4 LK16; 1, 2 LK17 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G, hẹn sau 60 ngày anh H sẽ được ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư dự án. Tuy nhiên, sau đó do anh Q1 không đồng ý tiếp tục mua đất nên anh H đã chuyển trả lại cho anh Q1 số tiền 1.300.000.000 đồng.

Ngày 12/5/2022, anh H có đơn tố cáo và giao nộp 04 hợp đồng đặt cọc đề các ngày 24/4/2022, 03/5/2022, 08/5/2022 giữa Nguyễn Thị Minh H và Chu Văn H3; 02 hợp đồng đặt cọc đề ngày 09/5/2022 giữa Nguyễn Thị Minh H và Chu Văn H3; 02 hợp đồng đặt cọc đề ngày 06/5/20222 giữa Chu Văn H3 và Hà Văn Q1.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Chu Văn H3 yêu cầu Nguyễn Thị Minh H trả lại 4.395.000.000 đồng.

6. Chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc T5, sinh năm 1985, trú tại số nhà 55 đường Q2, phường T3, thành phố G 240.000.000 đồng

Do có nhu cầu mua đất tại Dự án khu đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G do Công ty S2 làm chủ đầu tư nên khoảng tháng 4/2022 anh T5 liên hệ với Lê Thị Mai Q để hỏi thì được Q giới thiệu và đưa đến gặp H. Ngày 28/4/2022, anh T5 cùng Q đến gặp H hỏi thì H nói có 02 lô đất ngoại giao vẫn để trống tên, chưa vào hợp đồng với chủ đầu tư dự án; H còn gửi hình ảnh thông tin dự án cho anh T5 xem. Do tin tưởng nên ngay sau đó anh T5 chuyển số tiền 240.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 của H để đặt cọc; H viết, ký hợp đồng đặt cọc giao anh T5 giữ, nội dung anh T5 giao 240.000.000 đồng để đặt cọc mua 02 lô đất số 42, 43 LK6, hẹn sau 30 ngày sẽ vào tiền trực tiếp với chủ đầu tư dự án.

Ngày 12/5/2022, anh T5 có đơn tố cáo và giao nộp 01 hợp đồng đặt cọc đề ngày 28/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T5 yêu cầu H trả lại 240.000.000 đồng.

7. Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hoàng L3, sinh năm 1976, trú tại số 15 đường Nguyễn Thị Lưu 2, phường Q5, thành phố G 2.000.000.000 đồng

Chị Liên có quan hệ quen biết với H do trước đó chị L3 đến Bảo hiểm xã hội tỉnh G làm thủ tục hưởng trợ cấp tử tuất cho chồng. Tháng 4/2022, H nói đang đầu tư bất động sản tại một số dự án trên địa bàn thành phố G; H còn gửi hình ảnh thông tin về các dự án cho chị L3 xem và rủ chị L3 tham gia góp tiền đầu tư lướt sóng trong vòng 15 ngày, mỗi lô đất sẽ được hưởng từ 5.000.000 đồng - 10.000.000 đồng. Do tin tưởng nên ngày 28/4/2022, chị L3 đem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 290057 do UBND thành phố G cấp ngày 12/01/2004 đến thế chấp cho chị Đặng Thị L3 Phương sinh năm 1981, trú tại số 27 đường P, phường K, thành phố G vay 2.000.000.000 đồng, lãi suất 3.000đồng/triệu/ngày để lấy tiền góp đầu tư bất động sản với H. Chị L3 chuyển số tiền 2.000.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 102004201256 của H; còn chị L3 viết, ký giấy biên nhận giao chị L3 giữ (chị L3 bảo chị L3 chuyển vào tài khoản ngân hàng của H).

Ngày 13/5/2022, chị Liên có đơn tố cáo và giao nộp 01 giấy biên nhận đề ngày 27/4/2022 và 01 giấy biên nhận tiền đề ngày 28/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chị L3 yêu cầu H trả lại 2.000.000.000 đồng.

8. Chiếm đoạt của chị Trần Thị Thu L4, sinh năm 1980, trú tại số 05 đường C1, phường Q5, thành phố G 2.250.000.000 đồng

Chị L4 có quan hệ quen biết với H từ trước. Tháng 4/2022, H nói có suất đất ngoại giao tại Dự án khu đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G do Công ty S2 làm chủ đầu tư và bảo chị L4 cứ đầu tư đặt cọc mua để H tìm khách bán lại kiếm lợi. Do tin tưởng nên ngày 02/5/2022, chị L4 chuyển số tiền 500.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 của H để đặt cọc; H viết, ký hợp đồng đặt cọc giao chị L4 giữ, nội dung chị L4 giao cho H 500.000.000 đồng để đặt cọc mua 05 lô đất số 11, 12, 13, 14, 15 LK3, hẹn sau 45 ngày sẽ hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng và giao nộp nốt tiền.

Ngoài ra trong năm 2022, H nói có thể mua được một số lô đất với giá ưu đãi và rủ chị L4 cùng góp tiền mua. Do tin tưởng nên chị L4 nhiều lần giao cho H tổng số tiền 1.750.000.000 đồng, sau đó H đã trả lại được 900.000.000 đồng, còn nợ 850.000.000 đồng.

Ngày 23/5/2022, chị L4 có đơn tố cáo và giao nộp 01 hợp đồng đặt cọc đề ngày 02/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chị L4 yêu cầu H trả lại 1.350.000.000 đồng.

9. Chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Q4, sinh năm 1984, trú tại thôn N2, xã T4, thành phố G 500.000.000 đồng

Anh Q4 có quan hệ quen biết với Lê Thị Mai Q, được Q giới thiệu Nguyễn Thị Minh H có đất dự án bán. Ngày 04/5/2022, Anh Q4 đến gặp Q và H. Tại đây, H nói có mấy suất đất ngoại giao tại Dự án khu đô thị phía B1 xã S1, thành phố G do Công ty 379 làm chủ đầu tư; H còn gửi thông tin về dự án, sơ đồ và đánh dấu vị trí những lô đất ngoại giao cho Anh Q4 xem. Do tin tưởng nên ngay sau đó Anh Q4 đã chuyển số tiền 500.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 của H để đặt cọc mua 10 lô đất. H viết, ký hợp đồng đặt cọc giao Anh Q4 giữ, nội dung Anh Q4 giao 500.000.000 đồng để đặt cọc mua 10 lô đất thuộc LK3 và LK4, hẹn sau 60 ngày Anh Q4 sẽ được ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư dự án.

Ngày 28/7/2022, Anh Q4 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 hợp đồng đặt cọc đề ngày 04/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Q4 yêu cầu H trả lại 500.000.000 đồng.

10. Chiếm đoạt của chị Lê Thị Mai Q, sinh năm 1988, trú tại Phòng 10, nhà H, khu tập thể C1, phường L2, thành phố G 9.690.000.000 đồng

Chị Q có quan hệ quen biết với H từ trước. Do có nhu cầu mua đất tại Dự án Khu đô thị số 13 phân khu số 2, thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư và Dự án khu đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G do Công ty S2 làm chủ đầu tư để bán lại kiếm lời nên khoảng cuối tháng 4/2022 chị Q hỏi H. H đã gửi thông tin về các dự án trên cho chị Q xem và nói H có nhiều lô đất ngoại giao; H bảo chị Q có nhu cầu mua thì đặt cọc với số tiền 170.000.000 đồng/lô tại Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2, thành phố G và 130.000.000 đồng/lô tại Dự án khu

đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G. Do tin tưởng nên từ ngày 28/4/2022 đến ngày 09/5/2022 chị Q đã nhiều lần chuyển đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 của H tổng số tiền 8.290.000.000 đồng để đặt cọc mua đất, cụ thể như sau:

- Ngày 07/5/2022, H viết và ký hợp đồng đặt cọc giao chị Q giữ, nội dung chị Q đặt cọc 1.700.000.000 đồng để mua 10 lô đất số 2, 3, 4, 5, 6 LK18; số 5, 6 LK24; số 2, 3, 4 LK26 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2, thành phố G, hẹn sau 60 ngày chị Q sẽ được ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư dự án.

- Ngày 08/5/2022, H viết và ký 05 hợp đồng đặt cọc giao chị Q giữ, nội dung chị Q đặt cọc 3.400.000.000 đồng để mua 20 lô đất số số 1, 2 LK2; số 13, 14 LK5; số 2 LK11; số 1, 3, 4, 5, 6 LK20; số 1, 2, 3, 4 LK24; số 1, 5, 6, 7 LK26; số 9, 10 LK 33 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2, thành phố G, hẹn sau 60 ngày chị Q sẽ được ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư dự án.

- Ngày 09/5/2022, H viết và ký hợp đồng đặt cọc giao chị Q giữ, nội dung chị Q đặt cọc 3.060.000.000 đồng để mua 18 lô đất số số 1, 2, 13, 14 LK9; số 2 LK20; số 7 LK24; số 2, 3 LK28; số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 LK33; số 5, 6 LK38 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2, thành phố G, hẹn sau 60 ngày chị Q sẽ được ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư dự án.

- Ngày 09/5/2022, H viết và ký hợp đồng đặt cọc giao chị Q giữ, nội dung chị Q đặt cọc 130.000.000 đồng để mua 01 lô đất số 11 LK3 Dự án khu đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G, hẹn sau 60 ngày chị Q sẽ được ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư dự án.

Ngoài ra chị Q còn chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 của H để đặt cọc mua 10 lô đất số 5, 6 LK9; 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 LK11 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2, thành phố G nhưng H chưa viết, ký hợp đồng đặt cọc và chuyển số tiền 400.000.000 đồng do Q nhận đặt cọc của Anh Q4 cho H.

Ngày 11/5/2022, chị Q có đơn tố cáo và giao nộp 01 giấy nhận tiền đề ngày 09/5/2022; 01 quyển sổ bìa màu đen bên trong ghi nội dung liên quan việc mua bán đất; 01 tờ bản đồ dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2, thành phố G; 01 hợp đồng đặt cọc đề ngày 07/5/2022 giữa Nguyễn Thị Minh H và chị Lê Thị Mai Q; 04 hợp đồng đặt cọc đề ngày 08/5/2022 giữa Nguyễn Thị Minh H và chị Lê Thị Mai Q; 01 hợp đồng đặt cọc đề ngày 09/5/2022 giữa Nguyễn Thị Minh H và chị Lê Thị Mai Q; 01 hợp đồng đặt cọc không ghi ngày tháng năm giữa Nguyễn Thị Minh H và chị Lê Thị Mai Q cùng một số hợp đồng đặt cọc, giấy nhận tiền giữa chị Q và những người liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Q yêu cầu trả lại 9.690.000.000 đồng (Bao gồm 9.290.000.000 đồng chị Q đặt cọc mua đất của H và số tiền 400.000.000 đồng chị Q nhận của Anh Q4 rồi chuyển cho H).

Sau khi ký hợp đồng đặt cọc mua đất của Nguyễn Thị Minh H, chị Lê Thị Mai Q đã ký hợp đồng nhận tiền đặt cọc bán lại các thửa đất cho những người sau:

**** Nguyễn Thị B2 sinh năm 1985, trú tại số 84 đường T6, phường Q5, thành phố G.***

Buổi sáng ngày 09/5/2022, chị B2 chuyển số tiền 100.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng MBbank số 0972098866 của chị Q để đặt cọc mua 01 lô đất; buổi tối cùng ngày chị B2 đem tiếp 200.000.000 đồng đến giao cho chị Q. Chị Q viết, ký hợp đồng đặt cọc giao chị B2 giữ, nội dung chị B2 đặt cọc 300.000.000 đồng mua lô đất số 7 LK24 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 27/5/2022, chị Q trả lại chị B2 130.000.000 đồng.

Ngày 02/12/2022, chị B2 giao nộp 01 bản phô tô hợp đồng đặt cọc đề ngày 09/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chị B2 yêu cầu chị Q trả lại 170.000.000 đồng.

**** Nguyễn Thị T7 sinh năm 1987, trú tại thôn Xuân, xã T4, thành phố G.***

Ngày 05/5/2022, chị T7 chuyển tổng số tiền 200.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098866 của Q để đặt cọc mua 01 lô đất. Đến ngày 08/5/2022, chị Q viết, ký hợp đồng đặt cọc giao chị T7 giữ, nội dung chị T7 đặt cọc 200.000.000 đồng mua lô đất số 4 LK24 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 01/6/2022, chị Q trả lại chị T7 30.000.000 đồng.

Ngày 26/5/2022, chị T7 giao nộp 01 bản phô tô hợp đồng đặt cọc đề ngày 08/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T7 yêu cầu chị Q trả lại 170.000.000 đồng.

**** Phạm Quốc H3, sinh năm 1962, trú tại Thôn 284, xã Q6, huyện Y, tỉnh G.***

Ngày 09/5/2022, anh H3 giao cho chị Q số tiền 700.000.000 đồng để đặt cọc mua 02 lô đất. Q viết, ký hợp đồng đặt cọc giao anh H3 giữ, nội dung anh H3 đặt cọc 700.000.000 đồng mua lô đất số 1, 2 LK33 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 11/7/2022, Q trả lại anh H3 360.000.000 đồng.

Ngày 29/01/2023, anh H3 có đơn tố cáo và giao nộp 01 hợp đồng đặt cọc đề ngày 09/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H3 yêu cầu chị Q trả lại 340.000.000 đồng.

**** Hà Ngọc N3, sinh năm 1970, trú tại số 169 đường H4, phường Q5, thành phố G.***

Ngày 08/5/2022, anh N7 giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Ngà sinh năm 1988, trú tại số 1507 khu Chung cư V2, phường K, thành phố G số tiền 1.910.000.000 đồng để nhờ chị N6 chuyển đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098866 của Q và nhờ chị Phạm Thị Khuê sinh năm 1985, trú tại Phòng 516 Chung cư V2, phường K, thành phố G chuyển số tiền 200.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098866 của chị Q để đặt đặt cọc mua 06 lô đất. Chị Q viết, ký hợp đồng thỏa thuận giao anh N7 giữ; nội dung anh N7 giao cho chị Q 2.110.000.000 đồng nhờ mua lô đất số 13, 14 LK09, số 5, 6 LK33, số 1, 2 LK20 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Trong các ngày 02/6/2022 và 16/7/2022, chị Q trả lại anh N7 tổng số 1.090.000.000 đồng.

Ngày 24/5/2022, anh N7 có đơn tố cáo và giao nộp 01 hợp đồng thỏa thuận nhờ mua hộ đất đề ngày 08/5/2022; 01 giấy biên nhận tiền đề ngày 02/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh N7 yêu cầu chị Q trả lại 1.020.000.000 đồng.

**** Đàm Thị H, sinh năm 1988, trú tại thôn H9, xã L6, huyện L6, tỉnh G.***

Ngày 06/5/2022, chị H chuyển tổng số tiền 300.000.000 đồng và ngày 09/5/2022 chị H chuyển tiếp tổng số 330.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098866 của Q để đặt cọc mua 03 lô đất số 1, 2, 3 LK24 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư nhưng giữa chị H và chị Q không viết giấy tờ gì. Đến ngày 25/5/2022, chị Q trả lại chị H 120.000.000 đồng, chị H viết giấy biên nhận giao chị Q giữ.

Ngày 28/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố G có văn bản đề nghị xem xét theo đơn khởi kiện của chị H và chuyển Cơ quan điều tra 01 bản sao giấy nhận tiền đề ngày 25/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu chị Q trả lại 510.000.000 đồng.

**** Đào Duy K1, sinh năm 1974, trú tại số nhà 53, ngõ 320 đường Nguyễn Công H6, phường H7, thành phố G.***

Từ ngày 05/5/2022 đến ngày 06/5/2022, anh K1 chuyển tổng số tiền 2.500.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098866 của chị Q để đặt cọc mua 10 lô đất. Sau khi nhận được tiền, ngày 06/5/2022 chị Q viết, ký 02 hợp đồng đặt cọc giao anh K1 giữ, nội dung anh K1 đặt cọc 2.500.000.000 đồng mua 10 lô đất số 5, 6 LK24; số 2, 3, 4 LK26; số 2, 3, 4, 5, 6 LK18 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Ngày 24/5/2022, Q trả lại anh K1 800.000.000 đồng.

Ngày 24/5/2022, anh K1 có đơn tố cáo và giao nộp 02 bản phô tô hợp đồng đặt cọc đề ngày 06/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh K1 yêu cầu chị Q trả lại 1.700.000.000 đồng.

**** Dương Văn N7, sinh năm 1990, trú tại thôn L5, xã L6, huyện L6, tỉnh G.***

Ngày 09/5/2022, anh N7 giao cho chị Q số tiền 350.000.000 đồng để đặt cọc mua 01 lô đất; chị Q viết, ký hợp đồng đặt cọc giao anh N7 giữ, nội dung anh N7 đặt cọc 350.000.000 đồng mua lô đất số 1 LK26 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 22/7/2022, chị Q trả lại anh N7 180.000.000 đồng.

Ngày 12/10/2022, anh N7 giao nộp 01 bản phô tô hợp đồng đặt cọc đề ngày 09/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh N7 yêu cầu chị Q trả lại 170.000.000 đồng.

**** Nguyễn Văn N8, sinh năm 1981, trú tại thôn T9, xã C2, huyện L6, tỉnh G.***

Ngày 08/5/2022, anh Ngọc chuyển tổng số tiền 640.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098866 của chị Q để đặt cọc mua 02 lô đất; chị Q viết, ký vào hợp đồng đặt cọc giao anh Ngọc giữ, nội dung anh Ngọc đặt cọc 640.000.000 đồng để mua 02 lô đất số 6, 7 LK33 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Ngày 09/5/2022, anh Ngọc chuyển tiếp số tiền 320.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098866 của chị Q để đặt cọc mua 01 lô đất; chị Q viết, ký vào hợp đồng đặt cọc giao anh Ngọc giữ, nội dung anh Ngọc đặt cọc 320.000.000 đồng để mua 01 lô đất số 5 LK26 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 22/7/2022, chị Q trả lại anh Ngọc 480.000.000 đồng.

Ngày 12/01/2023, anh Ngọc giao nộp 01 bản phô tô hợp đồng đặt cọc đề ngày 09/5/2022 và 01 hợp đồng đặt cọc đề ngày 08/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngọc yêu cầu chị Q trả lại 510.000.000 đồng.

**** Nguyễn Thị T10, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố M1, thị trấn D5, huyện L6, tỉnh G.***

Ngày 08/5/2022, chị T11 giao cho chị Q số tiền 320.000.000 đồng để đặt cọc mua 01 lô đất; Q viết, ký vào hợp đồng đặt cọc giao chị T11 giữ, nội dung chị T11 đặt cọc 320.000.000 đồng để mua 01 lô đất số 8 LK33 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 17/5/2022, chị Q trả lại chị T11 150.000.000 đồng.

Ngày 18/11/2022, chị T11 giao nộp 01 bản phô tô hợp đồng đặt cọc đề ngày 08/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T11 yêu cầu Q trả lại 170.000.000 đồng.

**** Phạm Văn T3, sinh năm 1981, trú tại xóm B1, xã V1, huyện Y.***

Ngày 09/5/2022, anh T3 giao cho chị Q 220.000.000 đồng để đặt cọc mua 01 lô đất; chị Q viết, ký vào hợp đồng thỏa thuận giao anh T3 giữ, nội dung anh T3 giao 220.000.000 đồng cho chị Q để nhờ mua hộ 01 lô đất số 6 LK20 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 01/6/2022, chị Q trả lại anh T3 50.000.000 đồng.

Ngày 08/9/2022, anh T3 giao nộp 01 hợp đồng thỏa thuận nhờ mua hộ đất đề ngày 09/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T3 yêu cầu chị Q trả lại 170.000.000 đồng.

**** Nguyễn Văn H5, sinh năm 1979, trú tại số nhà 03, ngõ 10 thôn N4, xã T8, thành phố G.***

Từ ngày 07/5/2022 đến ngày 08/5/2022, anh H5 nhờ chị Nguyễn Thị T7 sinh năm 1987, trú tại thôn Xuân, xã T4, thành phố G chuyển tổng số tiền 220.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098866 của chị Q để đặt cọc mua 01 lô đất. Sau khi nhận được tiền, ngày 08/5/2022, chị Quyết viết, ký hợp đồng đặt cọc giao anh H5 giữ, nội dung anh H5 đặt cọc 220.000.000 đồng để mua 01 lô đất số 2 LK11 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 25/5/2022, chị Q trả lại anh H5 50.000.000 đồng.

Ngày 22/5/2022, anh H5 có đơn tố cáo và giao nộp 01 bản phô tô hợp đồng đặt cọc đề ngày 08/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H5 yêu cầu chị Q trả lại 170.000.000 đồng.

**** Nguyễn Văn S3, sinh năm 1989, trú tại thôn N5, xã T8, thành phố G.***

Ngày 08/5/2022, anh S4 giao cho chị Q 600.000.000 đồng để đặt cọc mua 02 lô đất; Q viết, ký vào hợp đồng đặt cọc giao anh S4 giữ, nội dung anh S4 giao 600.000.000 đồng cho chị Q để mua 02 lô đất số 13, 14 LK5 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 15/7/2022, chị Q trả lại anh S4 260.000.000 đồng.

Ngày 21/10/2022, anh S4 giao nộp 01 hợp đồng đặt cọc đề ngày 08/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh S4 yêu cầu chị Q trả lại 340.000.000 đồng.

**** Nguyễn Văn Q4, sinh năm 1984, trú tại thôn N2, xã T4, thành phố G.***

Ngày 18/4/2022, Anh Q4 chuyển số tiền 600.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098866 của chị Q để đặt cọc mua 03 lô đất. Sau khi nhận tiền đặt cọc của Anh Q4, chị Q đã chuyển tiền cho Nguyễn Thị Minh H để H viết, ký hợp đồng trực tiếp với Anh Q4. Đến ngày 19/4/2022, H giao hợp đồng đặt cọc cho chị Q, chị Q giao lại cho Anh Q4 giữ, nội dung Anh Q4 giao 360.000.000 đồng cho H để đặt cọc mua 03 lô đất số 6, 7, 8 LK12 Dự án khu đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G do Công ty S2 làm chủ đầu tư.

Ngày 09/5/2022, Anh Q4 chuyển số tiền 3.360.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098866 của chị Q để đặt cọc mua 17 lô đất số 7, 8, 9, 10, 11, 12 LK9; số 11 LK11; số 1, 10, 11 LK13; số 4 LK16; số 1, 2, LK17; số 5, 6 LK19; số 1, 2 LK24 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Tuy nhiên chị Q chưa giao hợp đồng đặt cọc cho Anh Q4. Đến ngày 23/5/2022, chị Q trả lại Anh Q4 số tiền 1.480.000.000 đồng.

Ngày 28/7/2022, Anh Q4 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 hợp đồng đặt cọc đề ngày 18/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Q4 yêu cầu chị Q trả lại 2.480.000.000 đồng.

**** Ngô Thị Quỳnh N6, sinh năm 1988, trú tại số 1507 khu Chung cư V2, phường K, thành phố G.***

Ngày 09/5/2022 chị N6 chuyển tổng số tiền 799.999.999 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098866 của chị Q để đặt cọc mua 08 lô đất số 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 LK11 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư nhưng hai bên không viết giấy tờ gì. Đến ngày 11/5/2022, Q điện thoại nói không thể mua bán được các lô đất trên nhưng đến nay không trả lại tiền.

Ngày 22/8/2022, chị N6 có đơn tố cáo và giao nộp 08 hình ảnh liên quan việc chuyển tiền, tin nhắn giữa chị N6 và chị Q.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N6 yêu cầu chị Q trả lại 799.999.999 đồng.

**** Lê Thúy L3, sinh năm 1983, trú tại số 174 đường T12, phường L2, thành phố G.***

Từ ngày 06/5/2022 đến ngày 08/5/2022, chị L3 chuyển tổng số tiền 180.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng VPbank số 279883888 của chị Q để đặt cọc mua 01 lô đất. Sau khi nhận được tiền, ngày 09/5/2022 chị Q viết, ký hợp đồng đặt cọc giao chị L3 giữ, nội dung chị L3 giao cho chị Q 270.000.000 đồng (chị L3 và chị Q thống nhất viết số tiền trên) để đặt cọc mua 01 lô đất số 11 LK3 Dự án khu đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G do Công ty S2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 14/6/2022, chị Q trả lại chị L3 50.000.000 đồng.

Ngày 23/5/2022, chị L3 có đơn tố cáo và giao nộp 02 hình ảnh liên quan việc chuyển tiền, 01 hợp đồng đặt cọc đề ngày 09/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chị L3 yêu cầu chị Q trả lại 130.000.000 đồng.

**** Nguyễn Khắc D6, sinh năm 1983, trú tại số 38, ngõ 169 đường H8, phường H4, thành phố G.***

Ngày 07/5/2022, anh Đức chuyển số tiền 250.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098666 của chị Q để đặt cọc mua 01 lô đất; chị Q viết, ký hợp đồng đặt cọc giao anh Đức giữ, nội dung anh Đức giao 250.000.000

đồng để đặt cọc mua 01 lô đất số 5 LK20 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 15/7/2022, Q trả lại anh Đức 80.000.000 đồng.

Ngày 27/6/2022, anh Đức giao nộp 01 hợp đồng đặt cọc đề ngày 07/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đức yêu cầu chị Q trả lại 170.000.000 đồng.

**** Nguyễn Mạnh T12, sinh năm 1981, trú tại số 19, ngõ 34 đường L7, phường H7, thành phố G.***

Ngày 08/5/2022, anh Thắng giao cho Q 250.000.000 đồng để đặt cọc mua 01 lô đất; chị Q viết, ký hợp đồng đặt cọc giao anh Thắng giữ, nội dung anh Thắng giao 250.000.000 đồng để đặt cọc mua 01 lô đất số 2 LK9 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 15/7/2022, Q trả lại anh Thắng 80.000.000 đồng.

Ngày 27/6/2022, anh Thắng giao nộp 01 hợp đồng đặt cọc đề ngày 08/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Thắng yêu cầu chị Q trả lại 170.000.000 đồng.

**** Phùng Thị Như T13, sinh năm 1984, trú tại số 19, ngõ 34 đường L7, phường H7, thành phố G.***

Ngày 07/5/2022 chị T13 chuyển số tiền 100.000.000 đồng và nhờ anh Nguyễn Khắc D6 chuyển số tiền 150.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098666 của chị Q để đặt cọc mua 01 lô đất. Ngày 08/5/2022, chị Q viết, ký hợp đồng đặt cọc giao chị T13 giữ, nội dung chị T13 giao 250.000.000 đồng để đặt cọc mua 01 lô đất số 3 LK20 Dự án khu đô thị số 13 phân khu 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 15/7/2022, chị Q trả lại chị T13 80.000.000 đồng.

Ngày 11/5/2022, chị T13 có đơn tố cáo và giao nộp 01 hợp đồng thỏa thuận đề ngày 08/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T13 yêu cầu chị Q trả lại 170.000.000 đồng.

**** Nguyễn Anh V3, sinh năm 1984, trú tại số 84 đường K2, phường Xương Giang, thành phố G.***

Ngày 07/5/2022, anh V3 chuyển số tiền 250.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098666 của chị Q để đặt cọc mua 01 lô đất. Chị Q viết, ký hợp đồng đặt cọc giao anh V3 giữ, nội dung anh V3 đặt cọc 250.000.000 đồng để mua 01 lô đất số 1 LK9 Dự án khu đô thị số 13 phân khu 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 24/5/2022, chị Q trả lại anh V3 80.000.000 đồng.

Ngày 27/6/2022, anh V3 giao nộp 01 hợp đồng đặt cọc không ghi ngày, tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V3 yêu cầu chị Q trả lại 170.000.000 đồng.

**** Nguyễn Thị T4, sinh năm 1983, trú tại số 210 Chung cư C1 2, phố C1, phường L2, thành phố G.***

Ngày 07/5/2022, chị T4 chuyển số tiền 250.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBbank số 0972098666 của Q để đặt cọc mua 01 lô đất; chị Q viết, ký hợp đồng đặt cọc giao chị T4 giữ, nội dung chị T4 giao 250.000.000 đồng để đặt cọc mua 01 lô đất số 4 LK20 Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2 thành phố G do Công ty H2 làm chủ đầu tư. Đến ngày 15/7/2022, chị Q trả lại chị T4 80.000.000 đồng.

Ngày 11/5/2022, chị T4 giao nộp 01 bản phô tô hợp đồng thỏa thuận về việc mua đất không ghi ngày tháng năm.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T4 yêu cầu chị Q trả lại 170.000.000 đồng.

Ngày 12/5/2022, Nguyễn Thị Minh H đến Cơ quan điều tra đầu thú, giao nộp 01 điện thoại Iphone 12 Promax mầu xanh và 01 căn cước công dân số 024182017828; ngày 13/5/2022, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở và nơi làm việc của Nguyễn Thị Minh H thu giữ 01 điện thoại Iphone 7 màu đen và một số tài liệu liên quan.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký trên các hợp đồng đặt cọc thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của H; các hợp đồng đặt cọc, hợp đồng thỏa thuận nhờ mua đất, giấy biên nhận tiền, giấy vay tiền do những người bị hại và người có quyền lợi liên quan giao nộp.

Kết luận giám định số 824 ngày 18/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G kết luận:

1. Phòng kỹ thuật hình sự không kết luận giám định đối với chữ viết bị sửa chữa trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A4, A7, A9).

2. Chữ ký, chữ viết mang tên Lê Thị Mai Q tại các mục "Đại diện bên B", "Người làm chứng" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A8, A15) so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị Mai Q trên các tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra.

3. Chữ ký, chữ viết mang tên Chu Văn H3 tại mục "Đại diện bên B" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A9 đến A12) so với chữ ký, chữ viết của Chu Văn H3 trên các tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra.

4. Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Ngọc T5 tại mục "Đại diện bên B" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A15) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Ngọc T5 trên các tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra.

5. Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị Minh H tại mục "Đại diện bên A" và chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A15-trừ chữ

ký, chữ viết đã kết luận ở các mục 2, 3, 4) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Minh H trên các tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra.

Kết luận giám định số 577 ngày 03/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết (dạng in qua giấy than) mang tên Lê Thị Mai Q dưới mục "Đại diện bên A" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3, A12, A13, A19 đến A22); chữ viết, chữ ký mang tên Lê Thị Mai Q dưới mục "Đại diện bên A" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A4 đến A7, A11, A15 đến A18) so với chữ ký, chữ viết của Lê Thị Mai Q trên các tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết (dạng in qua giấy than) mang tên Nguyễn Thị Minh H dưới mục "Đại diện bên A" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A14); chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Thị Minh H dưới mục "Đại diện bên A" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A8 đến A10) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Minh H trên các tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh. Kết quả Công ty Q1, Công ty S2, Công ty H2, Công ty 379 xác định không có mối quan hệ gì với Nguyễn Thị Minh H; không ủy quyền cho H hay tổ chức, cá nhân nào được góp vốn, mua bán, đặt cọc các lô đất liên quan đến các Dự án khu đô thị mới D thị trấn B1, huyện V; Dự án khu đô thị mới thôn M, xã S1, thành phố G; Dự án khu đô thị số 13 phân khu số 2, thành phố G và Dự án khu đô thị phía B1 xã S1, thành phố G.

Kết quả sao kê các tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị Minh H:

- Tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 102004201256 đến ngày 13/5/2023 có số dư 229.122.618 đồng.

- Tài khoản Ngân hàng MBbank số 0912133662 đến ngày 11/5/2023 có số dư 3.257.278.653 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Minh H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 37/KSĐT ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 85/2023/TB-TA ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh G đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Minh H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* ".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh H 19 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự

+ Buộc bị cáo phải trả chị Đặng Thị Phương L3, sinh năm 1981, trú tại số 27 đường P, phường K, thành phố G 500.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo phải trả lại anh Chu Văn H3, sinh năm 1986, trú tại thôn T3, xã L, huyện Y, tỉnh G 4.395.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo phải trả lại anh Nguyễn Ngọc T5, sinh năm 1985, trú tại số nhà 55 đường Q2, phường T3, thành phố G 240.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo phải trả lại chị Nguyễn Thị Hoàng L3, sinh năm 1976, trú tại số 15 đường Nguyễn Thị Lưu 2, phường Q5, thành phố G 2.000.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo phải trả lại chị Trần Thị Thu L3, sinh năm 1980, trú tại số 05 đường C1, phường Q5, thành phố G 1.350.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo phải trả lại anh Nguyễn Văn Q4, sinh năm 1984, trú tại thôn N2, xã T4, thành phố G 500.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo phải trả lại chị Lê Thị Mai Q, sinh năm 1988, trú tại Phòng 10, nhà H, khu tập thể C1, phường L2, thành phố G 9.690.000.000 đồng (Bao gồm 9.290.000.000 đồng chị Q đặt cọc mua đất của H và số tiền 400.000.000 đồng chị Q nhận của Anh Q4 rồi chuyển cho H).

Tiếp tục phong tỏa tài khoản ngân hàng Vietinbank số 102004201256 và tài khoản ngân hàng Mbbank số 0912133662 của bị cáo Nguyễn Thị Minh H để đảm bảo thi hành án.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Nguyễn Thị B2, sinh năm 1985, trú tại số 84 đường T6, phường Q5, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại Nguyễn Thị T7, sinh năm 1987, trú tại thôn Xuân, xã T4, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Phạm Quốc H3, sinh năm 1962, trú tại Thôn 284, xã Q6, huyện Y, tỉnh G số tiền 340.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Hà Ngọc N3, sinh năm 1970, trú tại số 169 đường H4, phường Q5, thành phố G, tỉnh G số tiền 1.020.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Đào Duy K1, sinh năm 1974, trú tại số nhà 53, ngõ 320 đường Nguyễn Công H6, phường H7, thành phố G số tiền 1.700.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Dương Văn N7, sinh năm 1990, trú tại thôn L5, xã L6, huyện L6, tỉnh G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Văn N8, sinh năm 1981, trú tại thôn T9, xã C2, huyện L6, tỉnh G số tiền 510.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Nguyễn Thị T10, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố M1, thị trấn D5, huyện L6, tỉnh G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Phạm Văn T3, sinh năm 1981, trú tại xóm B1, xã V1, huyện Y số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Văn H5, sinh năm 1979, trú tại số nhà 03, ngõ 10 thôn N4, xã T8, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Văn S3, sinh năm 1989, trú tại thôn N5, xã T8, thành phố G số tiền 340.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Văn Q4, sinh năm 1984, trú tại thôn N2, xã T4, thành phố G số tiền 2.480.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Ngô Thị Quỳnh N6, sinh năm 1988, trú tại số 1507 khu Chung cư V2, phường K, thành phố G số tiền 799.999.999 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Lê Thúy L3, sinh năm 1983, trú tại số 174 đường T12, phường L2, thành phố G số tiền 130.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Khắc D6, sinh năm 1983, trú tại số 38, ngõ 169 đường Nguyễn Khắc D6, phường H4, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Mạnh T12, sinh năm 1981, trú tại số 19, ngõ 34 đường L7, phường H7, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Phùng Thị Như T13, sinh năm 1984, trú tại số 19, ngõ 34 đường L7, phường H7, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Anh V3, sinh năm 1984, trú tại số 84 đường K2, phường Xương Giang, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1983, trú tại số 210 Chung cư C1 2, phố C1, phường L2, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các T3 hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

T3 hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo kháng cáo theo luật quy định.

- Ngày 25/9/2023, bị hại Lê Thị Mai Q kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh H phải trực tiếp trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án số tiền mà chị Q đã nhận và giao cho bị cáo H.

+ Không buộc chị Q phải trả cho bà Đàm Thị H số tiền 510.000.000 đồng (*Năm trăm mười triệu đồng*).

Ngày 28/9/2023, bị hại Lê Thị Mai Q rút phần nội dung kháng cáo về việc buộc chị Q phải trả cho bà Đàm Thị H số tiền 510.000.000 đồng (*Năm trăm mười triệu đồng*).

- Ngày 21/9/2023, bị hại Chu Văn H3 kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vì việc điều tra chưa đầy đủ dẫn đến nhiều tình tiết của vụ án chưa được sáng tỏ; bản án sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm và hành vi phạm tội gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Lê Thị Mai Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời giữ nguyên kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm; Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh H phải trực tiếp trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án số tiền mà chị Q đã nhận và giao cho bị cáo.

- Bị hại Chu Văn H3 giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vì việc điều tra chưa đầy đủ dẫn đến nhiều tình tiết của vụ án chưa được sáng tỏ; bản án sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm và hành vi phạm tội gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của anh.

Cụ thể:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để làm rõ đối tượng N7, V4, V3 nhận tiền của bị cáo Nguyễn Thị Minh H; làm rõ các khoản chi tiêu cá nhân, trả nợ của bị cáo H từ số tiền nhận của anh Lương Bá T3; xem xét dấu hiệu đồng phạm của anh Lương Bá T3 trong vụ án.

+ Tiến hành sao kê và thu thập thông tin đối với hai tài khoản của của bị cáo H từ thời điểm mở tài khoản đến hết tháng 1/2022 để xem xét việc bị cáo H sử dụng số tiền chiếm đoạt của các bị hại vào mục đích gì. Từ đó xem xét, đánh giá xác định lại vai trò của Lê Thị Mai Q trong vụ án vì Q cũng là người trực tiếp đưa ra những thông tin gian dối, nhận tiền và ký hợp đồng đặt cọc các lô đất với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác. Hành vi của Q có dấu hiệu đồng phạm của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với bị cáo H.

+ Đề nghị làm rõ đối tượng mang tên V5 (tên Zalo là Nguyen T13 có số điện thoại: 0932.246.626; 0947.884.578) và vai trò đồng phạm của đối tượng này trong vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Thị Minh H thừa nhận hành vi phạm tội như quy kết của bản án sơ thẩm, khẳng định không có sự bàn bạc, cấu kết với anh Lương Bá T3, chị Lê Thị Mai Q và không biết địa chỉ cụ thể của các đối tượng Nguyễn Hoàng N7, Nguyễn Văn V4, Nguyễn Văn V3, đối tượng tên V5, không cung cấp được tài liệu chứng cứ về việc giao tiền cho các đối tượng này.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá thấy rằng Tòa án sơ thẩm đã căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh H 19 (Mười chín) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không oan và bị cáo cũng không kháng cáo, nhất trí với bản án sơ thẩm.

Về nội dung kháng cáo của các bị hại:

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Thông báo sửa chữa, bổ sung phần quyết định của bản án sơ thẩm thì chị Lê Thị Mai Q đã rút một phần nội dung kháng cáo về quyết định buộc chị Q phải trả cho bà Đàm Thị H số tiền 510.000.000 đồng (*Năm trăm mười triệu đồng*). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phàn kháng cáo này của bị hại chị Lê Thị Mai Q.

Đối với nội dung kháng cáo của anh Chu Văn H3 thì thấy: Không có tài liệu chứng minh và cũng không có cơ sở xác định bị cáo đã chuyển tiền cho các đối tượng Nguyễn Hoàng N7, Nguyễn Văn V4, Nguyễn Văn V3 và đối tượng tên V5. Đối với số tiền 14.250.000.000 đồng anh Lương Bá T3 đặt cọc mua 83 lô đất theo hợp đồng đặt cọc đề ngày 17/7/2021. Từ ngày 02/4/2022 đến đầu tháng 5/2022, H đã nhiều lần chuyển khoản trả lại toàn bộ số tiền 14.250.000.000 đồng cho anh T3 nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của anh Chu Văn H3; với nội dung đề nghị xem xét về hành vi tẩu tán tài sản của bị cáo thông qua việc ly hôn với anh Trần Ngọc S thì thấy không có cơ sở chấp nhận vì đây là quan hệ dân sự, Tòa án chỉ chia tài sản chung của vợ chồng hình thành trong thời kỳ hôn nhân.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại anh Chu Văn H3, chị Lê Thị Mai Q, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai và cảm thấy rất ăn năn, hối hận, bị cáo cũng xin gửi lời xin lỗi đến các bị hại, kính mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và bị hại có kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị hại Lê Thị Mai Q và Chu Văn H3 đều kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Mặc dù có kháng cáo nhưng bị hại Lê Thị Mai Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong tất cả các phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo là bị hại Lương Bá T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong tất cả các phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người này.

[3] Khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Nguyễn Thị Minh H không có văn bằng, chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; không tham gia góp vốn, không được chủ đầu tư các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh G ủy quyền mua bán, nhận đặt cọc đất tại các dự án. Tuy nhiên, H đã đưa ra thông tin gian dối rằng có mối quan hệ quen biết nên có thể mua được các lô đất ngoại giao với giá ưu đãi tại các dự án để người khác tin tưởng giao tiền đặt cọc mua đất, góp tiền mua đất, cho vay tiền rồi chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 5/2022 H đã chiếm đoạt của 10 người với tổng số tiền 37.245.000.000 đồng (*Ba bảy tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng*), đã khắc phục được 18.570.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 18.675.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Bộ luật Hình sự. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là trên 500.000.000 đồng nên Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Bị cáo nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người nên thuộc T3 hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm a

khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Tòa án sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bồi thường khắc phục một phần H quả; quá trình công tác năm 2011 được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, được tặng thưởng nhiều giấy khen, có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, nhiều bằng khen, giấy khen để vận dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh H 19 (Mười chín) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, H quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra và bị cáo cũng không kháng cáo.

[5] Đối với kháng cáo của người bị hại Lê Thị Mai Q:

[5.1] Tại Đơn kháng cáo ngày 25/9/2023, bị hại Lê Thị Mai Q kháng cáo đề nghị Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh H phải trực tiếp trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án số tiền mà chị Q đã nhận và giao cho bị cáo H; Không buộc chị Q phải trả cho bà Đàm Thị H số tiền 510.000.000 đồng (*Năm trăm mười triệu đồng*) vì nội dung này đã được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5.2] Ngày 22/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh G ban hành Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 85/2023/TB-TA đã bỏ nội dung "*Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Đàm Thị H, sinh năm 1988, trú tại thôn H9, xã L8, huyện L6, tỉnh G số tiền 170.000.000 đồng*" của Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 07/9/2023. Ngày 28/9/2023, bị hại Lê Thị Mai Q rút phần kháng cáo về việc buộc chị Q phải trả tiền cho bà Đàm Thị H. Do nội dung nêu trên không còn và chị Q đã rút kháng cáo phần nội dung này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[5.3] Đối với kháng cáo của bị hại Lê Thị Mai Q yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Minh H phải trực tiếp trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án số tiền mà chị Q đã nhận và giao cho bị cáo H:

Xét thấy: Chị Lê Thị Mai Q ký hợp đồng đặt cọc mua đất của của bị cáo Nguyễn Thị Minh H rồi sau đó chị đã ký hợp đồng nhận tiền đặt cọc bán lại các thửa đất cho một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác. Đến nay, chị Q chưa trả lại hết tiền đặt cọc cho những người này. Ngoài ra, chị Q còn chuyển số tiền 400.000.000 đồng chị nhận của anh Nguyễn Văn Q4 rồi chuyển cho H.

Như vậy, chị Q là người trực tiếp thỏa thuận và nhận tiền cọc của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên cơ sở hợp đồng đặt cọc giữa chị với bị cáo H. Hành vi phạm tội của bị cáo H dẫn đến việc chị không thể thực hiện được giao dịch đã cam kết với những người chị đã nhận tiền của họ rồi giao cho H. Tòa án sơ thẩm xác định những người giao tiền cho chị Q là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chứ không phải là bị hại trong vụ án và tuyên buộc bị cáo H phải trả lại chị Lê Thị Mai Q số tiền 9.690.000.000 đồng (*Chín tỷ sáu*

trăm chín mươi triệu đồng) bao gồm 9.290.000.000 đồng (*Chín tỷ hai trăm chín mươi triệu đồng*) chị Q đặt cọc mua đất của H và số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*) chị Q nhận của Anh Q4 rồi chuyển cho H); đồng thời tuyên buộc chị Q phải trả lại số tiền chị đã nhận của 20 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại Lê Thị Mai Q.

[6] Đối với kháng cáo của bị hại Chu Văn H3:

Anh Chu Văn H3 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để làm rõ các đối tượng N7, Tiến, V3 và các khoản chi tiêu cá nhân, trả nợ của bị cáo H từ số tiền chiếm đoạt của anh T3; tiến hành sao kê và thu thập thông tin đối với hai tài khoản của bị cáo H từ thời điểm mở tài khoản đến hết tháng 01/2022; xem xét, đánh giá, xác định lại vai trò của Lê Thị Mai Q trong vụ án vì Q cũng là người trực tiếp đưa ra những thông tin gian dối, nhận tiền và ký hợp đồng đặt cọc các lô đất với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hành vi của Q có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo H; làm rõ đối tượng mang tên V5 (tên Zalo là Nguyen T13 có số điện thoại: 0932.246.626; 0947.884.578).

Xét thấy:

[6.1] Bị cáo Nguyễn Thị Minh H khai số tiền chiếm đoạt được đã sử dụng trả cho một số bị hại trong đó có anh Lương Bá T3 cùng một số người khác và giao cho Nguyễn Hoàng N7 ở xã Việt Tiến, huyện V; Nguyễn Văn V4 ở xã Q6, huyện Y; Nguyễn Văn V3 ở thị trấn B1, huyện V để đầu tư mua bán đất.

[6.2] Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ về việc bị cáo giao tiền cho các đối tượng Nguyễn Hoàng N7, Nguyễn Văn V4 và Nguyễn Văn V3. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được các đối tượng nêu trên. Do đó, không có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

[6.3] Về kháng cáo cho rằng anh Lương Bá T3 và chị Lê Thị Mai Q có vai trò đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị Minh H thì thấy: Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê và thu thập thông tin đối với hai tài khoản của bị cáo H từ thời điểm mở tài khoản đến hết tháng 01/2022, làm rõ từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2021 anh T3 nhiều lần chuyển tổng số tiền 14.250.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 100821998888 mang tên anh T3 đến tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 102004201256 mang tên H để đặt cọc mua 83 lô đất. Đến ngày 17/7/2021, H viết, ký hợp đồng nhận đặt cọc giao anh T3 giữ, nội dung anh T3 đặt cọc 14.250.000.000 đồng để mua 83 lô đất, hẹn đến ngày 30/3/2022 H sẽ đưa anh T3 đến ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư dự án. Quá hạn không thấy được ký hợp đồng với chủ đầu tư dự án, anh T3 không đồng ý tiếp tục mua và đòi lại tiền. Từ ngày 02/4/2022 đến đầu tháng 5/2022, H đã nhiều lần chuyển trả lại toàn bộ số tiền 14.250.000.000 đồng cho anh T3, anh T3 trả lại hợp đồng đặt

cọc cho H. Ngày 23/5/2022, anh T3 giao nộp bản in hợp đồng đặt cọc đề ngày 17/7/2021. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Minh H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do anh Lương Bá T3 cung cấp. Do đó, Tòa án sơ thẩm xác định anh T3 là bị hại trong vụ án và bị cáo H đã khắc phục trả lại toàn bộ số tiền 14.250.000.000 đồng đã chiếm đoạt của bị hại Lương Bá T3 là đúng quy định.

[6.4] Đối với kháng cáo đề nghị xem xét, đánh giá, xác định lại vai trò đồng phạm của Lê Thị Mai Q trong vụ án thì thấy: Chị Q nhận tiền cọc của 20 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến nay chưa trả hết; bị cáo H không bàn bạc với chị Q về việc lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người này; số tiền nhận của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Q đều chuyển lại cho bị cáo H, không chiếm đoạt tiền cọc của người khác, không được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của bị cáo H. Bản thân chị cũng là bị hại trong vụ án. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để khẳng định Lê Thị Mai Q giữ vai trò đồng phạm với bị cáo H nên Cơ quan điều tra không đề cập, Tòa án sơ thẩm không xử lý là có căn cứ.

[6.5] Về đối tượng có tên V5 (Zalo tên Nguyen T13): Bị cáo H khai có giao tiền cọc mua đất cho Sáng. Tuy nhiên, việc giao nhận tiền không lập biên bản; bị cáo không biết nhân thân, lai lịch, chỗ ở cụ thể của V5. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ khác xác định nhân thân, lai lịch của V5 nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[6.6] Đối với nội dung đề nghị xem xét về hành vi tẩu tán tài sản của bị cáo thông qua việc ly hôn với anh Trần Ngọc S thì thấy không có cơ sở chấp nhận vì Tòa án chỉ chia tài sản chung của vợ chồng hình thành trong thời kỳ hôn nhân chứ không phải tài sản vợ chồng có được trong quá trình bị cáo phạm tội.

[7] Tòa án sơ thẩm đã quyết định tiếp tục phong tỏa tài khoản ngân hàng Vietinbank số 102004201256 và tài khoản ngân hàng Mbbank số 0912133662 của bị cáo Nguyễn Thị Minh H để đảm bảo thi hành án là đúng quy định.

[8] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị hại Chu Văn H3 và Lê Thị Mai Q không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới có thể làm thay đổi bản chất của vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị hại.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị hại có kháng cáo là anh Chu Văn H3, chị Lê Thị Mai Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại anh Chu Văn H3, chị Lê Thị Mai Q; giữ nguyên phần hình phạt, trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2023/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân tỉnh G và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 85/2023/TB-TA ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân tỉnh G như sau:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh H 19 (Mười chín) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

+ Buộc bị cáo phải trả chị Đặng Thị Phương L3 sinh năm 1981, trú tại số 27 đường P, phường K, thành phố G 500.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo phải trả lại anh Chu Văn H3 sinh năm 1986, trú tại thôn T3, xã L, huyện Y, tỉnh G 4.395.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo phải trả lại anh Nguyễn Ngọc T5 sinh năm 1985, trú tại số nhà 55 đường Q2, phường T3, thành phố G 240.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo phải trả lại chị Nguyễn Thị Hoàng L3 sinh năm 1976, trú tại số 15 đường Nguyễn Thị Lưu 2, phường Q5, thành phố G 2.000.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo phải trả lại chị Trần Thị Thu L3 sinh năm 1980, trú tại số 05 đường C1, phường Q5, thành phố G 1.350.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo phải trả lại anh Nguyễn Văn Q4 sinh năm 1984, trú tại thôn N2, xã T4, thành phố G 500.000.000 đồng;

+ Buộc bị cáo phải trả lại chị Lê Thị Mai Q sinh năm 1988, trú tại Phòng 10, nhà H, khu tập thể C1, phường L2, thành phố G 9.690.000.000 đồng (Bao gồm 9.290.000.000 đồng chị Q đặt cọc mua đất của H và số tiền 400.000.000 đồng chị Q nhận của Anh Q4 rồi chuyển cho H).

Tiếp tục phong tỏa tài khoản ngân hàng Vietinbank số 102004201256 và tài khoản ngân hàng Mbbank số 0912133662 của bị cáo Nguyễn Thị Minh H để đảm bảo thi hành án.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Nguyễn Thị B2 sinh năm 1985, trú tại số 84 đường T6, phường Q5, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại Nguyễn Thị T7 sinh năm 1987, trú tại thôn Xuân, xã T4, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Phạm Quốc H3 sinh năm 1962, trú tại Thôn 284, xã Q6, huyện Y, tỉnh G số tiền 340.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Hà Ngọc N3 sinh năm 1970, trú tại số 169 đường H4, phường Q5, thành phố G, tỉnh G số tiền 1.020.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Đào Duy K1 sinh năm 1974, trú tại số nhà 53, ngõ 320 đường Nguyễn Công H6, phường H7, thành phố G số tiền 1.700.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Dương Văn N7 sinh năm 1990, trú tại thôn L5, xã L6, huyện L6, tỉnh G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Văn N8 sinh năm 1981, trú tại thôn T9, xã C2, huyện L6, tỉnh G số tiền 510.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Nguyễn Thị T10 sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố M1, thị trấn D5, huyện L6, tỉnh G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Phạm Văn T3 sinh năm 1981, trú tại xóm B1, xã V1, huyện Y số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Văn H5 sinh năm 1979, trú tại số nhà 03, ngõ 10 thôn N4, xã T8, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Văn S3 sinh năm 1989, trú tại thôn N5, xã T8, thành phố G số tiền 340.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Văn Q4 sinh năm 1984, trú tại thôn N2, xã T4, thành phố G số tiền 2.480.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Ngô Thị Quỳnh N6 sinh năm 1988, trú tại số 1507 khu Chung cư V2, phường K, thành phố G số tiền 799.999.999 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Lê Thúy L3 sinh năm 1983, trú tại số 174 đường T12, phường L2, thành phố G số tiền 130.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Khắc D6 sinh năm 1983, trú tại số 38, ngõ 169 đường H8, phường H4, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Mạnh T12 sinh năm 1981, trú tại số 19, ngõ 34 đường L7, phường H7, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Phùng Thị Như T13 sinh năm 1984, trú tại số 19, ngõ 34 đường L7, phường H7, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại anh Nguyễn Anh V3 sinh năm 1984, trú tại số 84 đường K2, phường Xương Giang, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

* Buộc chị Lê Thị Mai Q trả lại chị Nguyễn Thị T4 sinh năm 1983, trú tại số 210 Chung cư C1 2, phố C1, phường L2, thành phố G số tiền 170.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các T3 hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

T3 hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Chị Lê Thị Mai Q và anh Chu Văn H3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G;
- Công an tỉnh G;
- Cục THADS tỉnh G;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, TACC, TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Thái Duy Nhiệm	**Đặng Đình Lực**	**Lê Thị Mai**